

Số: 870/QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận đạt kết quả thi Chuẩn đầu ra NN (Tiếng Anh) B1, A2 nội bộ và TCA2
Khóa thi ngày 14 tháng 4 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Quyết định số 2069/QĐ-ĐHQB ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 869 /QĐ-ĐHQB ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc Phê duyệt kết quả thi Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (Tiếng Anh) B1, A2 nội bộ và tiếng Anh tăng cường A2, khóa thi ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng thi;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt kết quả thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh B1, A2 nội bộ và tiếng Anh tăng cường A2, khóa thi ngày 14 tháng 4 năm 2022 cho các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng ĐBCLGD;
- Lưu: VT, NNTH.



PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
HĐT CDR TIẾNG ANH B1, A2 NỘI BỘ VÀ TCA2

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM THI CDR NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH B1 NỘI BỘ

Khóa thi ngày 14 tháng 4 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 870 /QĐ-ĐHQB ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHQB)

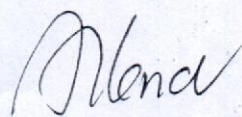
TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Tổng điểm	Kết quả
1	B1001	Trần Thị Thùy	Linh	27.08.1994	ĐHSP Hóa K56	77	Đạt
2	B1002	Hồ Thị	Ly	12.10.1995	ĐHGDTH B K57	77	Đạt
3	B1003	Hà Thị Thu	Hiền	19.08.1998	ĐHMN A K58	73	Đạt
4	B1004	Đinh Xuân	Hung	01.11.1997	ĐH TH B K58	68	Đạt
5	B1005	Bùi Thanh	Lam	05.12.1998	ĐHMN B K58	74	Đạt
6	B1006	Đặng Thị Băng	Tâm	28.10.1998	ĐHQTKD K58	66	Đạt
7	B1007	Đinh Đình	Tuấn	05.12.1996	ĐH Tiểu học B K58	78	Đạt
8	B1008	Nguyễn Ngọc	Ánh	05.01.1999	DH Luật K59	85	Đạt
9	B1009	Trần Mạnh	Dũng	29.05.1998	DH Luật K59	79	Đạt
10	B1010	Nguyễn Thị Lan	Nhung	08.02.1998	DH Luật K59	65	Đạt
11	B1011	Phan Thị Như	Quỳnh	22.09.1999	DH Luật K59	82	Đạt
12	B1012	Hoàng Minh	Tiến	01.05.1999	DH Luật K59	72	Đạt
13	B1014	Cao Thị Thu	Hậu	13.10.1999	DH GDMN 2 K59	74	Đạt
14	B1015	Trần Thị	Ngọc	01.07.1999	DH GDMN 2 K59	75	Đạt
15	B1017	Phạm Thị	Hương	02.03.1998	DH Văn K59	74	Đạt
16	B1018	Đoàn Thị Uyên	Nhi	17.08.1997	DH Văn K59	76	Đạt
17	B1019	Trương Lâm	Oanh	15.03.1999	ĐHMN A K59	74	Đạt
18	B1021	Đinh Minh	Chí	25.03.1998	ĐH GDTH A K59	88	Đạt
19	B1022	Hoàng Văn	Hùng	15.07.1999	ĐH GDTH A K59	85	Đạt
20	B1023	Hoàng Thị	Hương	02.06.1999	ĐH GDTH A K59	66	Đạt
21	B1024	Nguyễn Thị Thu	Huyền	12.09.1999	ĐH GDTH A K59	66	Đạt
22	B1025	Cao Thị Hồng	Thắm	24.01.1998	ĐH GDTH A K59	72	Đạt
23	B1026	Bùi Thị	Thủy	17.02.1999	ĐH GDTH A K59	84	Đạt
24	B1027	Mai Thị Hoài	Thương	16.02.1999	DH Kế toán TH K59	65	Đạt
25	B1029	Đàm Thị Thanh	Loan	06.05.1999	ĐH Luật K60	73	Đạt
26	B1030	Đặng Văn	Anh	24.02.2000	DH Địa Lý Học K60	79	Đạt
27	B1031	Đặng Văn	Thiên	03.12.2000	DHQLTN-MT K60	65	Đạt
28	B1032	Nguyễn Thị	Hằng	10.05.2000	DH Kế toán K60	66	Đạt
29	B1033	Dương Thị Ngọc	Lan	04.01.1999	DH Kế toán K60	72	Đạt
30	B1034	Phạm Thị Hiền	Lương	14.11.1999	DH Kế toán K60	72	Đạt
31	B1036	Dương Thị Thanh	Nhàn	24.05.2000	DH Kế toán K60	85	Đạt

32	B1037	Đinh Thị Mỹ	Nhan	19.10.2000	DH Kế toán K60	85	Đạt
33	B1038	Châu Thị Cẩm	Nhung	02.08.2000	DH Kế toán K60	82	Đạt
34	B1039	Trần Bá	Trí	04.08.2000	DH Kế toán K60	74	Đạt
35	B1040	Đàm Thị Lệ	Hằng	29.08.2000	DH Mầm non K60	74	Đạt
36	B1041	Hoàng Mỹ	Hạnh	01.06.2000	DH Mầm non K60	77	Đạt
37	B1042	Chu Thị Hồng	Hạnh	12.06.2000	DH Mầm non K60	81	Đạt
38	B1043	Nguyễn Thị	Huyền	02.11.1998	DH Mầm non K60	68	Đạt
39	B1044	Nguyễn Thị Khánh	Linh	02.05.2000	DH Mầm non K60	71	Đạt
40	B1045	Lê Thị Lan	Nhi	06.12.1998	DH Mầm non K60	82	Đạt
41	B1046	Trịnh Quốc	Đạt	22.06.2000	ĐHCNTT K60	73	Đạt
42	B1047	Nguyễn Thị Nhật	Lê	01.11.2000	ĐHCNTT K60	75	Đạt
43	B1048	Nguyễn Thanh	Phúc	26.10.1995	ĐHCNTT K60	77	Đạt
44	B1049	Thái Anh	Tuy	20.06.2000	ĐHCNTT K60	77	Đạt
45	B1050	Lê Thị	Yến	10.01.1999	ĐHCNTT K60	79	Đạt
46	B1051	Trần Thị Phương	Thảo	02.05.2000	DH GDTH K60	66	Đạt
47	B1052	Đinh Thị Lan	Anh	29.04.2000	DH GDTH K60	78	Đạt
48	B1053	Trần Thị	Hương	18.06.2000	DH GDTH K60	78	Đạt
49	B1054	Trần Thị Thúy	Ngân	14.10.2000	DH GDTH K60	67	Đạt
50	B1056	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	23.07.2001	ĐH Kế toán K61	78	Đạt
51	B1057	Lê Thị Ngọc	Hiền	11.05.2001	ĐH Kế toán K61	67	Đạt
52	B1058	Hoàng Thị Thu	Hiền	28.11.2001	ĐH Kế toán K61	73	Đạt
53	B1062	Phan Thị Thúy	Hoài	16.01.2001	ĐH Kế toán K61	79	Đạt
54	B1063	Nguyễn Thị Thu	Hương	12.02.2001	ĐH Kế toán K61	66	Đạt
55	B1064	Lê Quang	Linh	29.06.2000	ĐH Kế toán K61	66	Đạt
56	B1066	Lê Xuân	Lộc	20.02.2001	ĐH Kế toán K61	75	Đạt
57	B1067	Lê Thị Ngọc	Nga	10.03.2001	ĐH Kế toán K61	70	Đạt
58	B1068	Nguyễn Hoài	Nhi	11.09.2001	ĐH Kế toán K61	82	Đạt
59	B1069	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	29.04.2001	ĐH Kế toán K61	65	Đạt
60	B1070	Phan Thị	Quyên	10.02.2001	ĐH Kế toán K61	66	Đạt
61	B1072	Lê Thị	Tâm	24.07.2001	ĐH Kế toán K61	71	Đạt
62	B1073	Lê Phương	Thảo	19.02.2001	ĐH Kế toán K61	68	Đạt
63	B1076	Trần Thị Bích	Tuyết	12.11.2001	ĐH Kế toán K61	69	Đạt
64	B1077	Trần Thị Mỹ	Duyên	01.08.2001	ĐH Kế toán K61	70	Đạt
65	B1078	Võ Phước	Cường	17.09.2000	ĐHQTDVDL& LH K61	75	Đạt
66	B1079	Hà Hải	Nam	31.08.2001	ĐHQTDVDL& LH K61	77	Đạt
67	B1080	Lê Bảo	Ngân	14.08.2001	ĐHQTDVDL& LH K61	77	Đạt
68	B1081	Dư Thị Huyền	Trang	22.11.2001	ĐHQTDVDL& LH K61	80	Đạt
69	B1082	Nguyễn Thị Khánh	Trang	03.08.2001	ĐHQTDVDL& LH K61	79	Đạt
70	B1083	Dương Lê Hà	Vi	27.09.2001	ĐHQTDVDL& LH K61	89	Đạt

71	B1086	Phan Hà	My	10.09.2001	ĐH Luật K61	76	Đạt
72	B1087	Nguyễn Thị Hiền	An	01.06.2001	DHGD Tiểu học K61	75	Đạt
73	B1088	Nguyễn Huyền	Anh	26.02.2001	DHGD Tiểu học K61	76	Đạt
74	B1089	Phạm Yến	Hằng	05.02.2001	DHGD Tiểu học K61	65	Đạt
75	B1090	Đinh Nữ Lê	Hằng	09.12.2001	DHGD Tiểu học K61	67	Đạt
76	B1091	Trần Thị Lê	Hằng	16.11.2001	DHGD Tiểu học K61	75	Đạt
77	B1092	Từ Thị Lê	Hiền	09.10.2001	DHGD Tiểu học K61	77	Đạt
78	B1093	Cao Thị Kim	Hoa	25.03.2001	DHGD Tiểu học K61	84	Đạt
79	B1094	Nguyễn Văn	Khải	07.12.2001	DHGD Tiểu học K61	67	Đạt
80	B1096	Lê Thị Thùy	Linh	01.01.2001	DHGD Tiểu học K61	81	Đạt
81	B1097	Đinh Thị Mỹ	Linh	25.11.2001	DHGD Tiểu học K61	67	Đạt
82	B1099	Nguyễn Thị Hiền	Lương	04.08.2001	DHGD Tiểu học K61	67	Đạt
83	B1102	Bùi Thị Thanh	Ngân	13.03.2001	DHGD Tiểu học K61	75	Đạt
84	B1104	Trần Hiếu	Nhi	03.09.2001	DHGD Tiểu học K61	74	Đạt
85	B1105	Võ Thị	Nhi	16.09.2001	DHGD Tiểu học K61	69	Đạt
86	B1106	Đoàn Thị Hồng	Nhung	21.07.2001	DHGD Tiểu học K61	72	Đạt
87	B1107	Cao Thị Đan	Phương	23.11.2001	DHGD Tiểu học K61	74	Đạt
88	B1108	Phạm Trần Diệu	Quỳnh	21.08.2001	DHGD Tiểu học K61	65	Đạt
89	B1109	Nguyễn Thị Phương	Thảo	26.01.2001	DHGD Tiểu học K61	88	Đạt
90	B1111	Lê Thị Phương	Thảo	27.02.2001	DHGD Tiểu học K61	73	Đạt
91	B1112	Lê Thị Ngọc	Thảo	21.12.2001	DHGD Tiểu học K61	69	Đạt
92	B1114	Cao Hoài	Thương	18.09.2001	DHGD Tiểu học K61	68	Đạt
93	B1115	Nguyễn Thị Hồng	Thương	17.09.2001	DHGD Tiểu học K61	66	Đạt
94	B1116	Nguyễn Thị	Thủy	19.02.2001	DHGD Tiểu học K61	75	Đạt
95	B1117	Trần Ngọc Thúy	Vân	21.11.2001	DHGD Tiểu học K61	70	Đạt
96	B1118	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	24.09.2001	DHGD Tiểu học K61	65	Đạt

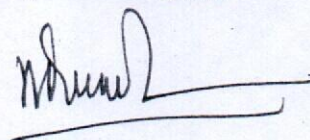
Danh sách gồm có 96 thí sinh./

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Na

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
HĐT CĐR TIẾNG ANH B1, A2 NỘI BỘ VÀ TCA2

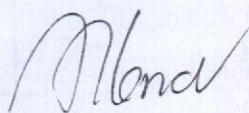
DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM THI CĐR NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH A2 NỘI BỘ
Khóa thi ngày 14 tháng 4 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 870/QĐ-ĐHQB ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHQB)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng điểm	Kết quả
1	A2001	Hoàng Trần Hoài An	14.07.2001	CĐ Tiểu học K61	70	Đạt
2	A2005	Lê Thảo My	20.02.2001	CĐ Tiểu học K61	71	Đạt
3	A2006	Dương Nữ Huệ Nhi	11.02.2001	CĐ Tiểu học K61	77	Đạt
4	A2009	Nguyễn Thị Huyền	26.04.2000	CĐ Mầm non K61	72	Đạt

Danh sách gồm có 04 thí sinh./.

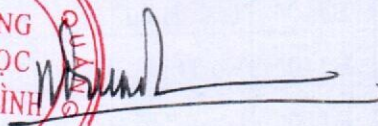
NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Na



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
HĐT CDR TIẾNG ANH B1, A2 NỘI BỘ VÀ TCA2

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM THI TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG A2

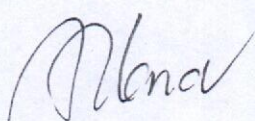
Khóa thi ngày 14 tháng 4 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 870/QĐ-ĐHQB ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHQB)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng điểm	Kết quả
1	A201	Nguyễn Thành Đạt	02.07.1999	Đại học Luật K60	51	Đạt
2	A202	Đặng Nguyễn Mỹ Duyên	08.04.1997	ĐH Kế toán K61	52	Đạt

Danh sách gồm có 02 thí sinh./.

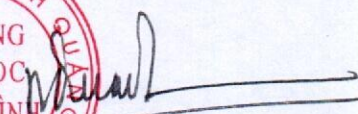
NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Na



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Vượng

